

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 246/2026/DS-ST

Ngày: 31-7-2026

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Đạt

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tạ Nguyễn Gia Hân – Thư ký
Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long tham gia phiên
tòa: Bà Lư Ngọc Thiên An – Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 –
Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 276/2025/TLST-DS
ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2026;
Quyết định hoãn phiên tòa số: 354/2026/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2026
giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H;
Địa chỉ: Số B B đường N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Quốc B – Giám đốc Chi nhánh B1

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lương Nguyễn Bảo N –
Chuyên viên quan hệ khách hàng. (Có mặt).

- Bị đơn:

+ Ông Lương Khánh D, sinh năm 1986; Số CCCD: 08308600xxxx; Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường B, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

+ Bà Lê Kim D1, sinh năm 1986; Số CCCD: 08318600xxxx; Địa chỉ: Số D, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải, lời trình bày tại phiên toà nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP P đã cho ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 vay số tiền 830.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0009/23CNBTR/HĐTD ngày 23/02/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ ngày 20/04/2023 chi tiết như sau:

1/ Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0009/23CNBTR/HĐTD ngày 23/02/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ ngày 20/04/2023: Ngày nhận nợ sau cùng là 12/03/2025; Số tiền vay 830.000.000 đồng, Thời hạn vay: 12 tháng, Lãi suất: 03 tháng đầu lãi suất cố định 12; sau đó lãi suất điều chỉnh theo lãi suất của ngân hàng. Đến ngày 05/6/2025 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng, đến ngày 14/6/2025 chuyển sang nợ quá hạn.

2/ Thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán sản phẩm – dịch vụ ngày 20/04/2023: Hạn mức thẻ tín dụng: 50,000,000 đồng; Loại thẻ: VISA; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất cho vay cố định hoặc điều chỉnh và lãi phạt được quy định cụ thể trong từng Khế ước nhận, Mục đích vay: Cho vay nông nghiệp – Bổ sung vốn chăn nuôi gà.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: thửa đất số 202, tờ bản đồ số 26, tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (Nay là: xã C, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD760766, số vào sổ cấp GCN: CS10692 do Sở T1, tỉnh Bến Tre cấp ngày 19/04/2022; thuộc sở hữu của ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1; theo Hợp đồng thế chấp số 0008/23CNBTR/HĐBĐ ngày 23/02/2023.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 trả nợ nhưng ông D và bà D1 vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng: Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán sản phẩm – dịch vụ dẫn đến vi phạm Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, Giấy đề nghị đã ký.

Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phát triển Thành phố H khởi kiện yêu cầu:

- Buộc ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phát triển Thành phố H với tổng số tiền (tạm tính đến ngày 31/6/2026)

- Khoản vay có tài sản đảm bảo (Theo hợp đồng tín dụng): Nợ gốc: 830.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 106.428.741 đồng; Nợ lãi quá hạn: 62.556.986 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi: 8.035.898 đồng.

- Thẻ tín dụng: gốc: 45.593.272 đồng, phí: 6.249.695 đồng, lãi quá hạn: 24.979.657 đồng.

- Buộc ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán phần nợ lãi và phí phát sinh thêm đối với số nợ thực tế theo mức lãi suất và phí quy định thỏa thuận trong phi Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phát triển Thành phố H kể từ sau ngày 31/7/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phát triển Thành phố H yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phát triển Thành phố H theo Hợp đồng thế chấp số 0008/23CNBTR/HĐBĐ ngày 23/02/2023 đối với thửa đất số 202, tờ bản đồ số 26, tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (Nay là: xã C, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD760766, số vào sổ cấp GCN: CS10692 do Sở T1, tỉnh Bến Tre cấp ngày 19/04/2022; thuộc sở hữu của ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp được dùng để cân trừ nghĩa vụ trả nợ của ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ khoản nợ.

Theo biên bản hoà giải bị đơn ông Lương Khánh D trình bày:

Thông nhất lời trình bày của ngân hàng, thừa nhận có vay và hiện còn nợ lại ngân hàng số tiền như ngân hàng yêu cầu cầu. Đối với hợp đồng thế chấp thì không có ý kiến yêu cầu gì. Thửa đất số 202, tờ bản đồ số 26, tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (Nay là: xã C, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD760766, số vào sổ cấp GCN: CS10692 do Sở T1, tỉnh Bến Tre cấp ngày 19/04/2022; thuộc sở hữu của ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1. Hiện phần đất này không có tranh chấp với người thứ ba và hiện vẫn do ông D và bà D1 quản lý sử dụng.

Ông D vắng mặt không có lời trình bày tại phiên tòa.

Bà Lê Kim D1 vắng mặt không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều a khoản 1 Điều 35, Điều a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 299, Điều 317, 323 BLDS năm 2015; khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 7 Điều 4, Điều 100, Điều 103, điểm a khoản 3 Điều 107 ; điểm b khoản 1 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H. Buộc ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 có nghĩa vụ liên đới trả khoản nợ đã vay (nợ gốc hợp đồng tín dụng, nợ gốc thẻ tín dụng, phí thẻ tín dụng, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn) cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 30/7/2026 là **1.083.844.233 đồng**. Tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Đề nghị kèm hợp đồng mở thẻ tín dụng, khế ước nhận nợ từ ngày 31/7/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phát triển Thành phố H theo Hợp đồng thế chấp số 0008/23CNBTR/HĐBĐ ngày 23/02/2023 đối với thửa đất số 202, tờ bản đồ số 26, tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (Nay là: xã C, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD760766, số vào sổ cấp GCN: CS10692 do Sở T1, tỉnh Bến Tre cấp ngày 19/04/2022; thuộc sở hữu của ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1.

Về án phí: Ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 44. 515.327 (Bốn mươi bốn triệu năm trăm mười lăm nghìn ba trăm hai mươi bảy) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do chính đáng. Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 có nơi cư trú tại phường B, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long theo quy định tại Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phát triển Thành phố H khởi kiện yêu cầu ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phát triển Thành phố H với tổng số tiền (tạm tính đến ngày 31/7/2026): Khoản vay có tài sản đảm bảo (Theo hợp đồng tín dụng): Nợ gốc: 830,000,000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 106.428.741 đồng; Nợ lãi quá hạn: 62.556.986 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi: 8.035.898 đồng. Thẻ tín dụng: gốc: 45.593.272 đồng, phí thẻ tín dụng: 6.249.695 đồng, lãi quá hạn thẻ tín dụng: 24.979.657 đồng. Yêu cầu ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán phần nợ lãi và phí phát sinh thêm đối với số nợ thực tế theo mức lãi suất và phí quy định thỏa thuận trong phi Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phát triển Thành phố H kể từ sau ngày 31/7/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phát triển Thành phố H yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phát triển Thành phố H theo Hợp đồng thế chấp số 0008/23CNBTR/HĐBĐ ngày 23/02/2023 đối với thửa đất số 202, tờ bản đồ số 26, tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (Nay là: xã C, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD760766, số vào sổ cấp GCN: CS10692 do Sở T1, tỉnh Bến Tre cấp ngày 19/04/2022; thuộc sở hữu của ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng cung cấp Hợp đồng tín dụng số 0009/23CNBTR/HĐTD ngày 23/02/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ ngày 20/04/2023; Hợp đồng thế chấp số 0008/23CNBTR/HĐBĐ ngày 23/02/2023. Xét về hình thức và

nội dung là phù hợp theo quy định của Bộ Luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[4.2] Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 11/6/2026 thể hiện phía bị đơn ông D thừa nhận khoản vay và số tiền gốc còn nợ của hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng, phí thẻ tín dụng theo đơn khởi kiện của Ngân hàng. Ông D đồng ý cùng liên đới trả cho toàn bộ nợ gốc theo yêu cầu cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H. **Ông D xin được trả dần nợ gốc, xin ngân hàng miễn lãi suất.** Ông D và bà D1 khi ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng là tự nguyện và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Nội dung của Hợp đồng tín dụng, Đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng, khế ước nhận thỏa thuận về thời gian trả nợ gốc, nợ lãi, thỏa thuận về lãi trong hạn, lãi quá hạn là tự nguyện của các bên và đúng với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Ngân hàng không đồng ý thỏa thuận về việc cho ông D và bà D1 trả dần nợ gốc và miễn tiền lãi. Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông D và bà D1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng từ ngày 05/6/2025 nên các khoản nợ của ông T và bà K đã chuyển thành nợ quá hạn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H, buộc **ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1** liên đới trả số nợ gốc: 830.000.000 đồng; nợ gốc thẻ tín dụng: 45.593.272 đồng.

[4.3] Về lãi suất, do **ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi nên khoản nợ của ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 đã chuyển sang nợ quá hạn là đúng quy định pháp luật và thỏa thuận trong hợp đồng. Ngân hàng yêu cầu **ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1** thanh toán nợ lãi trong hạn: 106.428.741 đồng; nợ lãi quá hạn: 62.556.986 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 8.035.898 đồng; phí thẻ tín dụng: 6.249.695 đồng; lãi quá hạn thẻ tín dụng: 24.979.657 đồng (**tính đến ngày 30/7/2026**) và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng, khế ước nhận nợ **từ ngày 31/7/2026 cho** đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp quy định tại Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[4.4] Về tài sản thế chấp, để đảm bảo cho khoản tiền vay, **Ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1** thế chấp cho Ngân hàng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số 0008/23CNBTR/HĐBĐ ngày 23/02/2023 đối với thửa đất số 202, tờ bản đồ số 26, tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là: xã C, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD760766, số vào sổ cấp GCN: CS10692 do Sở T1, tỉnh Bến Tre cấp; thuộc sở hữu của ông Lương Khánh D

và bà Lê Kim D1. Bị đơn cam kết thừa đất số 202, tờ bản đồ số 26, tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là: xã C, tỉnh Vĩnh Long) thuộc sở hữu của ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1, không có tranh chấp với người thứ ba và hiện vẫn do ông D và bà D1 quản lý sử dụng. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/5/2026 xác định tại thửa đất số 202, tờ bản đồ số 26, tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là: xã C, tỉnh Vĩnh Long) có 01 căn nhà chưa hoàn thiện, không có người sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 20/5/2026 của Tòa án với trưởng ấp H thể hiện thửa đất số 202, tờ bản đồ số 26, tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là: xã C, tỉnh Vĩnh Long) hiện không có ai sinh sống trên đất, không có tranh chấp liên quan đến thửa đất trên tại địa phương. Xét thấy, hợp đồng thế chấp đều được các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện tham gia ký kết, về hình thức và nội dung của hợp đồng thế chấp đảm bảo đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản theo hợp đồng bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ và khởi kiện theo quy định. Do đó, trong trường hợp ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp nói trên là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp với Điều 95; 103 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 299, Điều 317, 323 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng. Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H tự nguyện chịu nên ghi nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 phải chịu theo quy định.
- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 299; 317; 323; 357; Điều 463; Điều 466; 468; 470 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 227, Điều 228, Điều 147; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91; Điều 95; Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 7; Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H đối với ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng:

- Buộc ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 liên đới trả cho của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H nợ gốc và lãi số tiền (tính đến ngày 30/7/2026 là **1.083.844.233** (Một tỷ không trăm tám mươi ba triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi ba) **đồng**; bao gồm: Nợ gốc: 830.000.000 (Tám trăm ba mươi triệu) đồng; Nợ lãi trong hạn: 106.428.741 (Một trăm lẻ sáu triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi một) đồng; Nợ lãi quá hạn: 62.556.986 (Sáu mươi hai triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu) đồng; Nợ lãi chậm trả lãi: 8.035.898 (Tám triệu không trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi tám) đồng; thẻ tín dụng: gốc: 45.593.272 (Bốn mươi lăm triệu năm trăm chín mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi hai) đồng, phí thẻ tín dụng: 6.249.695 (Sáu triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi lăm) đồng, lãi quá hạn thẻ tín dụng: 24.979.657 (Hai mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi bảy) đồng. Tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Đề nghị kèm hợp đồng mở thẻ tín dụng, khế ước nhận nợ từ ngày 31/7/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Phát triển Thành phố H theo Hợp đồng thế chấp số 0008/23CNBTR/HĐBĐ ngày 23/02/2023 đối với thửa đất số 202, tờ bản đồ số 26, tọa lạc xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (Nay là: xã C, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD760766, số vào sổ cấp GCN: CS10692 do Sở T1, tỉnh Bến Tre cấp; thuộc sở hữu của ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1.

2. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ông Lương Khánh D và bà Lê Kim D1 có nghĩa vụ liên đới chịu là 44.515.327 (Bốn mươi bốn triệu năm trăm mười lăm nghìn ba trăm hai mươi bảy) đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố H số tiền tạm ứng án phí là 20.930.000 (Hai mươi triệu chín trăm ba mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005881 ngày 01/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Bến Tre;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Minh Hiền